

XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

● LƯU HỮU VŨ

TÓM TẮT:

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm xác định mức độ ưu tiên của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Trong nghiên cứu này, phương pháp phân tích thứ bậc sử dụng biến ngôn ngữ và lý thuyết tập mờ. Dữ liệu của nghiên cứu được thu thập thông qua phỏng vấn chuyên sâu các giảng viên có nhiều năm kinh nghiệm trong nghiên cứu và giảng dạy tại ĐHQGHN. Có 5 yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên được xem xét trong nghiên cứu, bao gồm: đặc điểm tính cách, thái độ đối với hành vi khởi nghiệp, nhận thức kiểm soát hành vi, giáo dục khởi nghiệp và kinh nghiệm. Kết quả phân tích cho thấy, yếu tố giáo dục khởi nghiệp và đặc điểm tính cách là những yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN.

Từ khóa: phương pháp phân tích thứ bậc, ý định khởi nghiệp của sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm ở nhiều quốc gia (Châu Thị Ngọc Thùy và Huỳnh Lê Thiên Trúc, 2020). Tại Việt Nam, trong giai đoạn gần đây, hoạt động khởi nghiệp nói chung và khởi nghiệp của sinh viên nói riêng đã nhận được sự quan tâm của các cơ quan chức năng và nhiều trường đại học. Đã có nhiều nghiên cứu đưa ra các khái niệm khác nhau về khởi nghiệp, ý định khởi nghiệp. Theo một cách chung nhất, ý định khởi nghiệp là trạng thái mà một cá nhân hay nhóm khởi nghiệp hướng đến tạo dựng một công

việc kinh doanh riêng; cung cấp và phát triển một sản phẩm hay dịch vụ nào đó, mua bán lại một sản phẩm hay cửa hàng đang hoạt động.

Đã có nhiều nghiên cứu sử dụng các phương pháp và mô hình khác nhau để xác định các yếu tố, cũng như mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên. Trong đó, mô hình được sử dụng phổ biến là mô cấu trúc tuyến tính, mô hình sự kiện khởi nghiệp, mô hình thái độ về khởi nghiệp, mô hình hành vi dự định (Nguyễn Quang Thu và các cộng sự, 2017; Phan Quan Việt và Trác Anh Hào, 2019; Võ Văn Hiền và Lê Hoàng Vân Trang, 2021). Kết quả tổng

Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên

TT	Nhân tố/ tiêu chuẩn	Tác giả
1	Đặc điểm tính cách	Ambad and Damit (2016), Phạm Văn Thanh (2020)
2	Thái độ đối với hành vi khởi nghiệp	Boubker và các cộng sự 2021; Shah và các cộng sự 2020
3	Giáo dục khởi nghiệp	Nguyễn Quốc Nghi và các cộng sự, 2016
4	Nhận thức kiểm soát hành vi	Kenya và các cộng sự (2014), Phan Anh Tú và Trần Quốc Huy (2017)
5	Kinh nghiệm	Nguyễn Phúc Yên và các cộng sự (2020)

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

quan Bảng 1 cho thấy có 5 nhóm yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên, bao gồm: đặc điểm tính cách, thái độ đối với hành vi khởi nghiệp, nhận thức kiểm soát hành vi, giáo dục khởi nghiệp và kinh nghiệm.

Gần đây, phương pháp phân tích thứ bậc sử dụng tập mờ được sử dụng phổ biến trên thế giới để xác định mức độ ưu tiên của các yếu tố ảnh hưởng. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào vận dụng phương pháp phân tích thứ bậc mờ trong đánh giá mức độ ưu tiên của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên. Do đó, mục tiêu của nghiên cứu là vận dụng phương pháp phân tích thứ bậc mờ của Chang (1996) để xác định mức độ ưu tiên của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN.

2. Mô hình phân tích thứ bậc mờ

Trong nghiên cứu này, phương pháp phân tích thứ bậc mờ trình bày bởi Chang (1996) được sử dụng để xác định mức độ ưu tiên của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên. Nội dung của phương pháp phân tích thứ bậc mờ cụ thể như sau:

Đặt:

$X = \{x_1, x_2, \dots, x_n\}$ là tập hợp của n đối tượng;

$G = \{g_1, g_2, \dots, g_m\}$ là tập hợp của m mục tiêu so sánh.

Theo phương pháp của Chang (1996), mỗi một đối tượng x_i được biểu diễn tương ứng với một đối tượng so sánh, ký hiệu là: g_i . Theo đó, mỗi đối tượng x_i sẽ được so sánh với m mục tiêu

$$M_{g_1}^1, M_{g_2}^2, \dots, M_{g_m}^m.$$

Bước 1. Xác định giá trị của số mờ tổng hợp

Giá trị của số mờ tổng hợp cho đối tượng thứ i theo công thức:

$$S_i = \sum_{j=1}^m M_{g_i}^j \otimes \left[\sum_{i=1}^n \sum_{j=1}^m M_{g_i}^j \right]^{-1} \quad (1)$$

Trong đó:

$$\begin{aligned} \sum_{j=1}^m M_{g_i}^j &= \left(\sum_{j=1}^m l_j, \sum_{j=1}^m m_j, \sum_{j=1}^m u_j \right), \sum_{i=1}^n \sum_{j=1}^m M_{g_i}^j \\ &= \left(\sum_{i=1}^n \sum_{j=1}^m l_{ij}, \sum_{i=1}^n \sum_{j=1}^m m_{ij}, \sum_{i=1}^n \sum_{j=1}^m u_{ij} \right) \\ i &= 1, 2, \dots, n; j = 1, 2, \dots, m. \end{aligned}$$

Bước 2. Quan hệ so sánh giữa 2 số mờ

Mức độ có thể của quan hệ so sánh giữa 2 số mờ được xác định như sau:

$$V(S_1 \geq S_2) = \sup_{y \geq x} [\min(\mu_{M_1}(x), \mu_{M_2}(y))] \quad (2)$$

Theo đó,

$$V(S_1 \geq S_2) = \begin{cases} 1 & \text{if } m_1 > m_2 \\ 0 & \text{if } l_1 > u_2 \\ \frac{l_2 - u_1}{l_2 - u_1 + m_1 - m_2} & \text{others} \end{cases} \quad (3)$$

Bước 3. Tính mức độ có thể của khả năng xảy ra quan hệ một số mờ tốt hơn các số mờ còn lại

$$\begin{aligned} V(S \geq S_1, S_2, \dots, S_n) \\ &= V[(S \geq S_1) \text{ and } (S \geq S_2) \dots \text{ and } (S \geq S_n)] \\ &= \min V[(S \geq S_i), i = 1, \dots, n] \end{aligned} \quad (4)$$

Bước 4. Tính véc tơ W'

$$W' = (d'(A_1), d'(A_2), \dots, d'(A_n))^T \quad (5)$$

với giả định rằng:

$$(d'(A_i) = \min V(S_i \geq S_j)$$

và $i = 1, 2, \dots, n; t = 1, 2, \dots, n$ và $i \neq t$.

Trọng số chuẩn hóa:

$$W = (d(A_1), d(A_2), \dots, d(A_n))^T$$

và

$$W_i = \frac{W_i}{\sum_{i=1}^n W_i} \quad (6)$$

3. Ứng dụng phương pháp phân tích thứ bậc trong xác định mức độ ưu tiên của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN

5 yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên được xem xét trong nghiên cứu này bao gồm: đặc điểm tính cách (YT1), thái độ đối với

hành vi khởi nghiệp (YT2), giáo dục khởi nghiệp (YT3), nhận thức kiểm soát hành vi (YT4) và kinh nghiệm (YT5). Bảng 2 trình bày biến ngôn ngữ và số mờ tương ứng được sử dụng trong nghiên cứu. Dữ liệu đầu vào của nghiên cứu được thu thập thông qua phỏng vấn chuyên sâu với cán bộ, giảng viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy tại ĐHQGHN. Các bước vận dụng phương pháp phân tích thứ bậc mờ như tại Bảng 2.

a. Xác định mối quan hệ so sánh giữa các cặp yếu tố

Bảng 3 trình bày giá trị so sánh trung bình giữa các cặp yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN dựa trên kết quả phỏng vấn chuyên gia và Bảng 1.

Bảng 2. Biến ngôn ngữ và số mờ

Mức độ	Số mờ	Định nghĩa
1	(1,1,1)	Ảnh hưởng bằng nhau
2	(1,2,3)	Giữa ảnh hưởng bằng nhau và ảnh hưởng mạnh hơn một ít
3	(2,3,4)	Ảnh hưởng mạnh hơn một ít
4	(3,4,5)	Giữa ảnh hưởng mạnh hơn một ít và ảnh hưởng mạnh hơn vừa
5	(4,5,6)	Ảnh hưởng mạnh hơn vừa
6	(5,6,7)	Giữa ảnh hưởng mạnh hơn vừa và ảnh hưởng rất mạnh hơn
7	(6,7,8)	Ảnh hưởng rất mạnh hơn
8	(7,8,9)	Giữa ảnh hưởng rất mạnh hơn và ảnh hưởng cực kỳ mạnh hơn
9	(8,9,9)	Ảnh hưởng cực kỳ mạnh hơn

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Bảng 3. Giá trị so sánh trung bình giữa các yếu tố

Yếu tố	YT1	YT2	YT3	YT4	YT5
YT1	(1.00, 1.00, 1.00)	(1.00, 2.00, 3.00)	(0.33, 0.50, 1.00)	(1.00, 2.00, 3.00)	(0.25, 0.33, 0.50)
YT2	(0.33, 0.50, 1.00)	(1.00, 1.00, 1.00)	(0.25, 0.33, 0.50)	(1.00, 1.00, 1.00)	(2.00, 3.00, 4.00)
YT3	(1.00, 2.00, 3.00)	(2.00, 3.00, 4.00)	(1.00, 1.00, 1.00)	(2.00, 3.00, 4.00)	(1.00, 2.00, 3.00)
YT4	(0.33, 0.50, 1.00)	(1.00, 1.00, 1.00)	(0.25, 0.33, 0.50)	(1.00, 1.00, 1.00)	(1.00, 1.00, 1.00)
YT5	(2.00, 3.00, 4.00)	(0.25, 0.33, 0.50)	(0.33, 0.50, 1.00)	(1.00, 1.00, 1.00)	(1.00, 1.00, 1.00)

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

b. Tính giá trị tổng hợp cho từng yếu tố

Bảng 4 trình bày giá trị tổng hợp của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN thông qua sử dụng phương trình 1.

Bảng 4. Giá trị tổng hợp của các yếu tố

TT	Yếu tố	Giá trị tổng hợp
1	S1	(0.08, 0.18, 0.36)
2	S2	(0.11, 0.18, 0.32)
3	S3	(0.16, 0.34, 0.64)
4	S4	(0.08, 0.12, 0.19)
5	S5	(0.11, 0.18, 0.32)

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

c. Quan hệ so sánh giữa 2 giá trị tổng hợp

Sử dụng phương trình 2 và 3, kết quả so sánh giữa các giá trị tổng hợp được trình bày trong Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả so sánh giữa nhóm yếu tố

Quan hệ so sánh	Giá trị
$V(S1 \geq S2)$	1
$V(S1 \geq S3)$	0.56
$V(S1 \geq S4)$	1
$V(S1 \geq S5)$	1
$V(S2 \geq S1)$	1
$V(S2 \geq S3)$	0.5
$V(S2 \geq S4)$	1
$V(S2 \geq S5)$	1
$V(S3 \geq S1)$	1
$V(S3 \geq S2)$	1
$V(S3 \geq S4)$	1
$V(S3 \geq S5)$	1
$V(S4 \geq S1)$	0.64
$V(S4 \geq S2)$	0.58
$V(S4 \geq S3)$	0.12
$V(S4 \geq S5)$	0.58

Quan hệ so sánh	Giá trị
$V(S5 \geq S1)$	1
$V(S5 \geq S2)$	1
$V(S5 \geq S3)$	0.5
$V(S5 \geq S4)$	1

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Bảng 6 trình bày khả năng một yếu tố ảnh hưởng mạnh hơn các yếu tố khác.

d. Xác định tác động của các yếu tố

Bảng 7 trình bày kết quả mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN thông qua sử dụng phương trình (6).

Kết quả phân tích Bảng 7 cho thấy yếu tố giáo dục khởi nghiệp có tác động mạnh nhất tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN, tiếp đến là yếu tố đặc điểm tính cách. Trong khi

Bảng 6. Mức độ xảy ra quan hệ một yếu tố ảnh hưởng mạnh hơn các yếu tố còn lại

Mức độ xảy ra quan hệ	Giá trị
$d(YT1)$	0,558
$d(YT2)$	0,498
$d(YT3)$	1
$d(YT4)$	0,119
$d(YT5)$	0,498

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Bảng 7. Mức độ tác động của các yếu tố

Mức độ tác động	Giá trị
$W(YT1)$	0.209
$W(YT2)$	0.186
$W(YT3)$	0.374
$W(YT4)$	0.045
$W(YT5)$	0.186

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

đó, yếu tố thái độ đối với hành vi khởi nghiệp và kinh nghiệm có tác động như nhau; yếu tố có tác động nhỏ nhất tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN là yếu tố nhận thức kiểm soát hành vi.

5. Kết luận và kiến nghị

Khởi nghiệp sinh viên có vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế và tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho xã hội. Nghiên cứu đã vận dụng phương pháp phân tích thứ bậc để xác định mức

độ ưu tiên của các yếu tố tới ý định khởi nghiệp của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố giáo dục khởi nghiệp có tác động mạnh nhất tới ý định khởi nghiệp của sinh viên tại ĐHQGHN, tiếp đến là yếu tố đặc điểm tính cách. Do đó, các trường cần tăng cường các hoạt động nhằm đào tạo, trang bị cho sinh viên các kiến thức về khởi nghiệp; khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo và câu lạc bộ liên quan tới khởi nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Châu Thị Ngọc Thùy và Huỳnh Lê Thiên Trúc (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học An Giang. *Tạp chí Công Thương*, 4, 108-113.
2. Phan Quan Việt và Trác Anh Hào (2019). Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên tại Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. *Tạp chí Công Thương*, 22, 194-200.
3. Võ Văn Hiền, Lê Hoàng Vân Trang (2021). Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 2, 170-192
4. Nguyễn Quang Thu và cộng sự (2017). Vai trò của yếu tố gắn kết trong mối quan hệ giữa ý định và hành vi khởi nghiệp của sinh viên. *Tạp chí Phát triển Kinh tế*, 28(11), 4-25.
5. Nguyễn Quốc Nghi, Lê Thị Diệu Hiền, Mai Võ Ngọc Thanh (2016). Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khối ngành Quản trị Kinh doanh tại các trường Đại học/Cao đẳng ở Thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 10, 55-61.
6. Phạm Văn Thanh (2020). Một số yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên năm cuối Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai*, 19, 25-35.
7. Phan Anh Tú và Trần Quốc Huy (2017). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 48, 96 -103.
8. Nguyễn Phúc Yên, Nguyễn Thị Như Ý, Đinh Nguyễn Khánh Phương, Bùi Trần Huân (2020). Nghiên cứu yếu tố quyết định sự thành công của khởi nghiệp tại Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, 18(8), 83-88.
9. Shah I.A., Amjed S., and Jabooob, S. (2020). The moderating rola of entrepreneurship education in shaping entrepreneurial intentions. *Journal of Economic Structures*, 9 (1), 19.
10. Ambad SLA., Damit DHDA. (2016). Determinants of Entrepreneurial Intention Among Undergraduate Students in Malaysia. *Procedia Economics and Finance*, 37, 108-114.
11. Da-YongChang. (1996). Applications of the extent analysis method on fuzzy AHP. *European Journal of Operational Research*, 95 (3), 649-655.

Ngày nhận bài: 5/2/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/3/2022

Thông tin tác giả:

LUU HỮU VŨ

Đội Quản lý thị trường số 7

Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội

**DETERMINING THE PRIORITY
OF FACTORS AFFECTING THE ENTREPRENEURIAL
INTENTION OF STUDENTS STUDYING
AT VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY-HANOI**

● **LUU HUU VU**

Team 7, Hanoi Department of Market Surveillance,
Vietnam Directorate of Market Surveillance

ABSTRACT:

This study determined the priority of the factors affecting the entrepreneurial intention of students studying at Vietnam National University-Hanoi (VNU). In this study, analytic hierarchy process using linguistic variables and fuzzy set theory were used. The study's data was collected through in-depth interviews with VNU's lecturers. This study found out that there are five factors affecting the entrepreneurial intention of VNU's students, namely personality characteristics, attitude towards entrepreneurship behavior, perceived behavioral control, entrepreneurship education and experience. Among these factors, entrepreneurship education and personality characteristics have the greatest influence on the entrepreneurial intention of VNU's students.

Keywords: analytic hierarchy process approach, entrepreneurial intention of students.